

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
TÒA THÁNH TÂY NINH

ĐỜI NGƯỜI  
*Sưu Giả*  
HIÊN-TÀI NGUYỄN LONG THÀNH

NĂM GIÁP DẦN  
1974

---

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ HIỂN-TÀI NGUYỄN LONG THÀNH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỗ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 05/03/2013

Tâm Nguyễn

---

# **ĐỜI NGƯỜI**

**Soạn Giả: Hiền-Tài NGUYỄN LONG THÀNH**

---

---

## MỤC LỤC

❖ ĐỜI NGƯỜI .....	9
▪ THAY LỜI TỰA .....	11
▪ NGÔI CHÍ TÔN .....	13
▪ NGÔI PHẬT MẪU .....	15
▪ PHÂN TÁN GIÁNG SANH.....	17
▪ LINH HỒN CON NGƯỜI .....	19
I– Chơn linh.....	19
II– Chơn Thần.....	20
▪ TINH – KHÍ – THẦN .....	23
▪ THIÊN NHÂN .....	25
▪ LUYỆN KỸ.....	27
▪ <b>THĂNG HOA</b> .....	33
▪ KÝ ỨC.....	41
▪ <b>ĐẦU KIẾP</b> .....	45
I– Hiện Tượng Nhập Thần.....	45
II– Nguyên Khí Của Thai Bào.....	46
III– Thánh Thể Thiêng Liêng .....	47
IV– Chơn linh Nhập Thể .....	49
▪ <b>BẤT HỒN VẬN CHUYỂN</b> .....	51
❖ <b>PHỤ LỤC</b> .....	<b>53</b>
▪ <b>VÀI NÉT SƠ LƯỢC</b> <b>TIỂU SỬ NGUYỄN LONG THÀNH</b> <b>(1942–1998)</b> .....	55
1. Phần xã hội.....	59
2. Phần Đạo .....	59
3. Phần tâm linh: .....	61

---

- HIỂN TÀI NGUYỄN LONG THÀNH  
(1942–1998) ..... 63



**TÒA-THÁNH TÂY-NINH**

---



---

## **ĐỜI NGƯỜI**

---

- Thay Lời Tựa**
- Ngôi Chí Tôn**
- Ngôi Phật Mẫu**
- Phân Tánh Giáng Sinh**
- Linh Hồn Con Người**
- Tinh - Khí - Thần**
- Thiên Nhân**
- Luyện Kỹ**
- Thăng Hoa**
- Ký Ước**
- Đầu Kiếp**
- Bát Hồn Vận Chuyển**

---

## THAY LỜI TỰA

**T**Ừ BUỔI ban sơ khi Thượng Đế giáng linh tạo dựng giống người, tánh con người vốn thiện cư trần sanh nhiễm, xác thân mê luyến điều huyền ảo, tập tánh gian tham, chất chứa cho nhiều của cải vật chất, những mong truyền kế hưởng thụ lâu dài, trường tranh đấu thiệt hơn giục sanh ra ác tánh.

Thần trí phải tách mình ra khỏi vòng huyền ảo của xác thân trì níu mới mong trở về cội nguồn Thiêng liêng nguyên thủy.

Phép tách mình ra khỏi xác phàm phải nhờ đến quyền Chí Linh trợ lực mới có đủ ánh sáng tâm linh giác ngộ.

Cái sống của Thần hướng về chỗ Chí Linh tối diệu sẽ kéo theo Tinh Khí hiệp một mà huồn Pháp thân linh hiển.

Ấy vậy, tâm là chủ. Tâm sanh Tánh còn vật tùy hình. Hễ phàm tâm ắt sanh tục tánh. Thánh tâm thì Thiên tánh, lành thẳng dữ đọa, đôi đường tự tạo.

Thiên Địa vốn vô tư.

Đời người là thế.

*NGUYỄN LONG THÀNH*

*Cẩn bút*



## NGÔI CHÍ TÔN

**K**HI TRỜI Đất chưa phân định, không gian hiện có đây chỉ là Hư Vô chi khí. Gọi là khí Hư Vô vì cái thể của nó trống không đối với mắt phàm của con người. Kỳ thật trong cái không ấy vẫn có chứa đựng một nguồn sống tiên khởi chưa biến hình gọi là Đấng Tự Hữu, nghĩa là tự nó có như vậy. Không có cái gì trước nó để sinh ra nó. Trong Hư Vô đã có sẵn nguồn sống nên nói rằng trong Không mà Có. Con người gọi tên nguồn sống ấy bằng nhiều danh hiệu khác nhau với lòng tôn kính nên luôn luôn có kèm theo tiếng Đức hay Đấng, chẳng hạn như Đức Chúa Trời, Đức Chí Tôn, Đấng Tạo Hóa, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đấng A La, Đấng Giê-Hô-Va.

Nguồn sống đầu tiên ấy đầy khắp trong vũ trụ bao la, linh diệu, sáng suốt tột cùng. Khi nguồn sống ấy bắt đầu thức động cái thể của vũ trụ biến hình, tạo ra sự khác biệt giữa hai trạng thái, một trạng thái có thức động đối nghịch với trạng thái im lìm mờ mịt trước đó. Cơ sanh hóa đã bắt đầu, từ khi ấy mới có ý thức thời gian sau trước qua lại. Cái thể gốc của vũ trụ mờ mờ mịt mịt đã biến hình thành hai trạng thái đối nghịch đầu tiên gọi là “*Thái Cực phân Lương Nghi*” một âm một dương. Thức động thuộc dương, im lìm tĩnh lặng thuộc âm.

Nói rằng «*Khí Hư Vô sanh ra có một Thầy*» nghĩa là trong cái không không của Hư Vô đã có sẵn một nguồn sống đầu tiên gọi là Thầy.

“*Ngôi của Thầy là Thái Cực*” nghĩa là nguồn sống ấy ngự trị cùng khắp trong không gian. Ngôi là chỗ ngự, vị trí.

Đó là lời nói bóng, diễn tả ý nghĩa đơn sơ về nguồn gốc, bản thể của vũ trụ, thường được sử dụng trong đạo giáo.

Còn hiện tượng diễn biến trong quá khứ đã xảy ra như thế nào một cách rõ rệt trên dòng thời gian vô định để hình thành vũ trụ như ngày nay trong tri thức của con người hãy còn là những lời nói phỏng.

Vậy thì Đức Chí Tôn hay tiếng Thầy trong Cao Đài giáo là nguồn sống đầu tiên trong vũ trụ. Từ nguồn gốc ấy biến sanh ra muôn loài vạn vật trong đó có con người. Từ chỗ không tự mình biết làm ra có, khí Hư Vô ấy thật linh hiển, đầy quyền phép sáng suốt tột cùng nên gọi là Chí Linh, thêm tiếng Đấng vào là để tỏ lòng tôn kính.

Đấng Chí Linh là Trời vậy.

## NGÔI PHẬT MẪU

**T**Ừ KHI vũ trụ được phân định thành hai thể trạng đối nghịch động và tĩnh, cơ sanh hóa bắt đầu và tiếp nối không ngừng nghỉ trên dòng thời gian.

*“Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mới tạo ra Càn Khôn thế giới”* là những giai đoạn biến hình kế tiếp của nguồn sống đầu tiên từ trong Hư Vô chi khí. Sự chuyển biến ngày càng phức hợp phân định ranh giới rõ rệt giữa hình vật thể và khoảng trống không, làm cho không gian có hình tướng *“Khí thanh bay lên làm Trời, khí trược giáng xuống, ngưng kết làm Đất”*.

Tất cả mọi hiện tượng sanh hóa, nghĩa là biến thân của nguồn sống đầu tiên phát xuất từ nguyên lý Lưỡng Nghi tác động với nhau mà sanh ra. Cái linh diệu sáng suốt của Hư Vô chi khí tự mình biết thức động gọi là ánh Linh quang của Chí Tôn chiếu giám trên Âm quang mà làm hóa sanh hình chất.

*“Âm quang là khí chất hỗn độn sơ khai khi Chí Tôn chưa tạo hóa. Lần Âm khí ấy là Diêu Trì Cung chứa để tinh vi vạn vật, tỷ như cái âm quang của phụ nữ có trứng cho loài người. Khi Chí Tôn đem Dương quang ấm áp mà làm cho hóa sanh, thì cái khoảng Âm quang phải thối trầm*

*làm tinh đầu, là cơ quan sanh hóa vạn linh.”*

*(TNHT. TG THÁNG 10-1932)*

Vậy Lương Nghi là pháp sanh hóa đầu tiên của vũ trụ, là Mẹ Sanh, là nguồn gốc của các Pháp. Tất cả mọi nguyên lý, qui luật vận hành của vũ trụ trong tất cả mọi hiện tượng lớn nhỏ đều thuộc về Pháp và Phật Mẫu là Pháp, là biến thân của Chí Tôn.

**Sự sống trong Càn Khôn thế giới là một thực thể vẹn toàn, nhìn ở mặt cái gốc tự hữu gọi danh là Chí Tôn, nhìn ở mặt nguyên lý vận hành gọi danh là Phật Mẫu.**

Nên cũng nói rằng Chí Tôn là Phật, Phật Mẫu là Pháp, Càn Khôn thế giới là Tăng.



## PHÂN TÁNH GIẢNG SANH

**K**HAI THIÊN Địa vốn Thầy, sanh Tiên Phật  
cũng Thầy, Thầy đã nói một Chơn Thần mà  
biển Càn Khôn Thế giới và cả Nhơn loại.”

(TNHT.TG 26-1-1926)

“Một Chơn Thần Thầy mà hóa sanh thêm chư Phật,  
chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả Nhơn loại trong  
Càn Khôn thế giới.”

(TNHT.TG 22-7-1926).

“Chi chi hữu sanh cũng do bởi Chơn linh Thầy mà ra,  
hễ có sống ắt có Thầy, Thầy là Cha của sự sống, vì vậy mà  
lòng háo sanh của Thầy không cùng tận.”

(TNHT. TG 1928).

Nói khác đi, một thực thể Hư Vô chi khí nhìn từ  
các mặt:

- Nguồn gốc của sự sống đầu tiên trong vũ trụ gọi là Thầy, Chí Tôn.
- Pháp biến thân của Chí Tôn để hóa sanh gọi là Phật Mẫu.
- Sự linh hiển của Chí Tôn tự mình biết sáng tạo từ không ra có gọi là Chơn linh của Thầy.
- Khí chất hỗn độn sơ khai khi chưa tạo hóa gọi là Chơn thần của Thầy.

Đó là tiếng nói của con người mượn tạm để diễn tả mặt này, mặt kia của sự sống vũ trụ vốn là một thực thể vẹn toàn, bao gồm từ tinh vân đầu tú đến con vi trùng bé nhỏ trong không gian hay hạt điện tử trong cơ cấu vật chất.

Vạn vật đồng nhất thể vì xét từ nguyên do sản xuất, mọi thứ hậu thiên đều từ Hư Vô khí mà biến hóa ra, cho nên thể gốc của nó vẫn là một.

Chúng sanh giai hữu Phật tính vì chúng sanh do bởi Chơn linh Thầy mà ra, nghĩa là trong sự sống của chúng sanh có cái linh của Thầy, cái linh ấy gọi là Phật tính, cũng đồng một gốc mà ra.

Ấy là phép phân tách giáng sanh của Thượng Đế để tạo dựng muôn loài vạn vật.

Con người là tạo vật sản xuất từ nguồn gốc ấy nên có đồng bản thể và cấu tạo của một tiểu vũ trụ.

Ba phần chính cấu tạo nên một con người là: Chơn linh, Chơn thần và xác thân.

## LINH HỒN CON NGƯỜI

### I- CHƠN LINH

**M**ỠI CON người đều có một Chơn linh. Chơn linh ấy là một phần nhỏ của khối Chơn linh Thượng Đế, một điểm sáng nhỏ trong khối Đại Linh Quang của vũ trụ, một Tiểu hồn trong Đại hồn của vũ trụ.

Chơn linh ấy còn được gọi là Linh hồn hay Lương tâm, có nhiệm vụ gìn giữ sanh mạng con người, phán xét từ lời nói, tư tưởng, hành động, thưởng phạt, dạy dỗ cho nên Hiền nên Thánh.

Chơn linh không hình ảnh nhưng vẫn có như nguồn sống đầu tiên của vũ trụ tự hữu vậy. Chơn linh ấy vốn là một phần nhỏ của khối Đại Linh Quang vũ trụ nên thông công được với Đức Chí Tôn, các Đấng trọn lành, các linh hồn đã thoát xác.

Nơi xác phàm con người, Chơn linh hiện thực trong yếu tố Thần của Tam bửu (Tinh-Khí-Thần). Thần là sự sáng suốt, khôn ngoan, linh hiển. Thần im lìm, phẳng lặng. Khi hoạt động, Thần tạo ra nơi con người cái thức là biết qua ý nghĩ tư tưởng. Sự hiện thực ấy chẳng khác nào như gió thổi làm ngọn cây lay động. Nhìn ngọn cây lay động

mà biết là có gió, chớ nào ai thấy gió bao giờ.

Nhìn trí khôn của con người hiện ra trong sinh hoạt thường nhật mà biết cái gốc của nó là Chơn linh vẫn hằng hữu.

Tóm lại, từ Thượng Đế đến con người là một mạch sống qua nhiều trạm biến thiên, càng đến gần thân xác càng mất dần tính trọn lành thánh thiện và vương mang thêm những nét phàm tục. Bởi vậy, sự khôn ngoan của cái trí con người có thể rất nên quý quyết dù nguồn gốc sâu xa của nó vẫn là khối Đại Linh Quang của vũ trụ.

Ấy là bước đọa trần của những linh hồn đắm tục triển miên từ thân xác này qua thân xác khác mà không trở về cựu vị được. Con đường phản bốn huần nguyên là con đường hướng sự sống của con người trở về cội nguồn Thiêng liêng của nó là Chí Linh. Tất cả các giải pháp chủ trương để giải quyết cuộc đời của các vị Giáo Chủ xưa nay đều đặt trên nền tảng ấy, cho dù khác nhau ở mặt này hay mặt kia là do nơi tâm lý của nhơn sanh tùy thời, tùy chỗ, phải biến thiên cho dễ nạp dụng mà thôi.

## II- CHƠN THÂN

*“Chơn thân là nhị xác thân, là xác thân Thiêng liêng, khi còn ở nơi xác phàm thì rất khó xuất riêng ra đặng, bị xác phàm kéo níu.”*

*“Cái chơn thân ấy của các Thánh, Tiên, Phật là huyền diệu vô cùng, bất tiêu bất diệt. Bậc chơn tu khi còn xác phàm nơi mình, như đắc đạo có thể xuất ra trước buổi chết mà vân du thiên ngoại.”*

*(TNHT. TG 3-1-1926)*

*“Cái xác vô hình huyền diệu thiêng liêng ấy do nơi Tinh, Khí, Thần mà luyện thành. Nó nhẹ nhàng hơn không khí. Khi nơi xác phàm xuất ra thì lấy hình ảnh của xác phàm như khuôn in rập.”*

*(TNHT. TG 17-7-1926)*

Nó thuộc về bán hữu hình, vì có thể thấy dạng mà cũng có thể không thấy dạng. Nó có khả năng tụ và tan được, hiện ra hình ảnh rồi biến mất. Nó là khí chất, lỏng trong xác phàm con người từ trong ngũ tạng lục phủ, xương tủy đến ngoài da, trung tâm của nó là óc, nơi cửa xuất nhập là lỗ ác. Ấy là một khối sanh lực, điển quang, nơi xuất phát mọi tình cảm và xúc cảm của con người, chịu sự điều khiển của Chơn linh và nghiệp quả của xác phàm gây ra. Vị trí của nó là kẻ trung gian giữa Chơn linh và xác phàm.

Chơn linh hay linh hồn con người là sự sáng suốt không hình ảnh.

Chơn thần là xác thân Thiêng liêng, bán hữu hình, có hình ảnh giống y như xác phàm. Chơn thần hiện ra trong yếu tố Khí của Tam Bửu. Chết là hiện tượng Chơn Thần và Chơn linh rời khỏi xác thân vĩnh viễn.

Trong ngôn ngữ dân gian, người ta vẫn quen gọi lẫn lộn giữa Chơn Linh và Chơn Thần, và thường hay gộp chung hai phần này làm một, chẳng hạn nói Chơn linh người chết hay linh hồn người chết hiện về, có nghĩa là phần Chơn thần đã thoát xác có linh hồn hay Chơn linh ngự trị bên trong hiện ra hình ảnh hoặc tạo ra tiếng động, hay di chuyển đồ vật để chứng tỏ sự hiện diện của họ.

Những tiếng khác như vong linh, vong hồn, chơn

hồn, hồn ma, có cùng ý nghĩa để chỉ tất cả những gì cấu tạo nên con người còn lại trong côi vô hình sau khi thân xác chết.

Đặc biệt trong câu kinh «*Kêu chơn hồn vịn nú Chơn linh*» có sự phân biệt về từ ngữ giữa chơn hồn và Chơn linh, ý nghĩa tương tự như lời khuyên đối với người sống đang đứng trước một việc khó khăn trong cuộc đời rằng: “*Bạn hãy hành động theo lương tâm của mình, đừng theo dục vọng nhứt thời.*”

Trong cảnh giới Thiêng liêng, Chơn thần hãy hưởng sự sống của mình theo ánh sáng Chơn linh, đừng nhớ chuyện trần tục nữa. Thực ra, sau khi thân xác chết, còn lại một thực thể sống có hai tên gọi: Chơn Thần và Chơn linh, là vì được nhìn từ hai mặt khối điển quang và cái linh của Thượng Đế ngự trị nơi đó.

Kêu Chơn Hồn vịn nú Chơn linh là kêu gọi giục thúc khối điển quang sống theo cái linh của Thượng Đế.

## TINH - KHÍ - THÂN

**T**ẤY KHẤP trong vũ trụ bao la không có nơi nào không có sự sống, dấu đó là hiện tượng hóa thạch sâu dưới lòng đất phải mất nhiều năm mới hình thành được một viên sỏi hay là sự tử sinh ngăn ngủi của những loài vi khuẩn cực kỳ bé nhỏ, phải dùng đến kính hiển vi phóng đại mới thấy được hay là sự vận hành của tinh đầu thật diễm lệ biết tuân theo một trật tự của quỹ đạo không gian.

Nếu nhìn về phương diện một khoảng không gian nhỏ bé ước chừng một mét khối, nơi đó thân con người đang chiếm ngụ thì con người là một tổng thể của 3 phần lồng vào nhau trong khoảng không gian ấy.

- Một xác thân phàm tục là thân thể.
- Một xác thân thiêng liêng là Chơn Thân.
- Một sự sáng, linh hiển là Chơn linh.

Nếu nhìn từ phương diện yếu tố gì cấu tạo nên con người, thì con người là một tổng thể gồm có:

- Một khối thể đặc và lỏng gồm thịt, xương, da, tóc, máu huyết gọi là TINH.
- Một khối sanh lực làm tay chân biết cử động, đi đứng, nói năng được gọi là KHÍ.
- Một sự sáng suốt khôn ngoan của trí não biết sáng

tạo, cải biến môi trường để gìn giữ mạng sống, gọi là THẦN.

Ấy vậy:

- **Thân là TINH.**
- **Lực là KHÍ.**
- **Trí là THẦN.**

Nói rõ ra, sanh lực làm cho thân thể con người sống là một khối điện lực nghĩa là tác động của trí não.

Thần là gốc, vô hình vô ảnh. Trí là ngọn, biểu hiện của Thần, trí hoạt động hiện ra điện lực, điện lực làm thân thể cử động nghĩa là sống. Vì vậy, Tam Bửu con người có thể diễn tả như sau:

- **TINH là thân thể.**
- **KHÍ là điện lực nghĩa là trí lực.**
- **THẦN là linh hồn.**

Ba món báu ấy hòa hợp cùng nhau thì thuận với lý thiên nhiên. Sự phát triển của con người được điều hòa về cả ba phương diện: Thể chất, Tình cảm và Trí Tuệ.



## THIÊN NHÂN

**B**IỂU TƯỢNG thờ phượng trong Đạo Cao Đài là Thiên Nhân, ý nghĩa tóm tắt trong lời dạy của Đức Chí Tôn như sau:

*Nhãn thị chủ tâm.*

*Lưỡng quang chủ tế.*

*Quang thị Thần.*

*Thần thị Thiên.*

*Thiên giả ngã giả.*

Mỗi con người đều có một Chơn linh theo gìn giữ chơn mạng sanh tồn, người đời thường gọi lộn lương tâm cũng là đó. Tâm của con người vốn không hình ảnh nhưng qua ánh mắt người ta có thể đoán biết được tâm trạng của kẻ ấy ra sao. Những điều sâu kín trong tinh thần có thể che giấu, ngụy trang được bằng những cử chỉ lời nói không thật, nhưng ánh mắt là một biểu lộ nội tâm không sao che giấu được. Vì vậy nên nói rằng:

*“Nhãn thị chủ tâm.”*

Hai lần yếm sáng tức là thị giác của hai con mắt là chính vì nó giúp cho tinh thần con người thấy biết được thế giới ngoại cảnh.

*“Lưỡng quang chủ tế.”*

Và cái thấy tức sự sáng ấy gọi là Thần.

*“Quang thị Thần.”*

Thần là Trời, Trời là Ta vậy.

*“Thần thị Thiên, Thiên giả Ngã giả.”*

Vì vậy có thể kết luận rằng: **Thờ Thiên Nhãn là thờ Trời vậy.**

Ý nghĩa thứ hai: *«Thần cư tại nhãn.»* Tóm tắt trong lời dạy của Đức Chí Tôn có liên quan đến việc công phu luyện Đạo:

*“Thần là khiếm khuyết của cơ mẫu nhiệm từ ngày Đạo bị bế. Lập Tam Kỳ Phổ Độ này, duy Thầy cho Thần hiệp Tinh Khí đặng hiệp đủ Tam Bửu là cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập Thánh.*

*Thầy đến đặng hườn nguyên Chơn Thần cho các con đắc Đạo.*

*Con hiểu Thần cư tại nhãn, bố trí cho chu đạo hữu con hiểu rõ. Nguồn cội Tiên Phật do yếu nhiệm là tại đó.”*

*(TNHT. TG 25-2-1926)*

## LUYỆN KỸ

**A**I ĐÃ vào vòng sanh tử, mang lấy mảnh thi hài này, thọ bảm tinh cha huyết mẹ, đều phải chịu món nợ của tổ phụ lưu truyền, phải ăn mới sống, phải mặc mới lành thì chưa dễ gì thoát khỏi quyền vật dục của xác thân đòi hỏi.

Mảnh thi hài này nhờ tinh cha huyết mẹ nên hình thì trí lự khôn ngoan cũng phải do nơi quyền Thiêng liêng khai mở. Cái phép tu hành là phải làm cho thân tâm hòa nhịp cùng nhau đặng phát triển một cách điều hòa 3 yếu tố Tinh. Khí, Thần gọi là luyện kỹ.

**Phương luyện kỹ đặng vào con đường thứ ba Đại Đạo** là một phương pháp sống tích cực, mục đích sau cùng là để mở cửa Bát Quái Đài tại thể, Chơn thần đủ quyền năng xuất ngoại xác thân, tương liên cùng các Đấng Trọn lành mà đoạt cơ giải thoát. Con đường ấy buộc kẻ tu hành phải biết làm giảm tiêu nghiệp chướng tiền khiên của mình bằng công nghiệp phụng sự vạn linh, gìn giữ giới luật một cách nghiêm nhặt đối với bản thân, để tránh gây thêm nghiệp chướng tân tạo, lại còn phải biết bảo thủ khối Tinh Khí cho cường lực, thanh bai, an tịnh để đem ánh sáng Chí Linh rọi soi phạm ngã, dẫn dắt về cội nguồn Thiêng liêng là Trời vậy.

Mỗi mỗi đều có bí quyết ẩn tàng bên trong phải gia công tìm hiểu, học hỏi không ngừng thì trí tuệ khôn ngoan mới bừng sáng. Điểm giác tánh từng ngày từng ngày thâm nhập phép huyền vi của Tạo Hóa, cho đến một ngày kia Đại Từ Phụ định cho mảnh thân phàm nầy đủ tánh linh, đủ đức hạnh của một vị Bồ Tát hay Tiên gia, Thánh vị, thì cái công tu hành của một kiếp sanh mới không phí uổng.

Ai là người hiểu biết luật pháp của Trời một mảy lông qua chẳng lọt thì chưa dễ gì nong nả đoạt vị Thần Thánh Tiên Phật bằng phương pháp mờ mị, yếm thế bi quan, chẳng làm mà mong có hưởng!

Đời hay Đạo chẳng qua là hai mặt trái phải của bàn tay, là sự sống. Sống theo quyền vật dục hay sống theo ánh linh tâm cũng nằm trong cơ Tạo vay trả trả vay, trường khảo thí nếu không giám khảo thì lấy ai định mặt anh hùng sĩ tử. Cái khó của kẻ tu hành là phải có công nghiệp phụng sự chúng sanh, mới bôi xóa được oan gia trái chủ, chùng ấy cái công luyện đạo tham thiền chẳng bao nhiêu cũng tìm ra ánh sáng. Giác ngộ! Giác ngộ! Duy có Đức Chí Tôn mới ban cho chúng ta tánh linh ấy mà thôi.

Từ chốn quan trường lặn lội cùng đời, lo ăn lo sống, cũng vợ cũng con, đã lần dò theo ánh Chí linh dìu dẫn bước vào cửa Đạo, trải thân ra mảnh áo tơ, che mưa đỡ nắng cho đời nguy nan. Ngài đã làm nên sự nghiệp, lại nghiên ngẫm chân lý ẩn tàng trong phép tu thiền của các bậc Thánh trước Hiền xưa, san định lại cho phù hợp với tâm lý nhơn sanh, chỉ rành trên văn tự, lưu truyền hậu thế cho khỏi điều mộng mị dị đoan của cái trí đầy huyền ảo, vẽ vôi che khuất chân lý Đức Chí Tôn.

Ấy vậy, trong cửa Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, duy có lấy

thuyết như nghĩa của Khổng Thánh lưu truyền mà đối đãi cùng nhau cho vẹn bề như đạo, còn việc luyện Tam Bửu cho Tinh hóa Khí, Khí hóa Thần, Thần huồn Hư là chuyện của Tiên gia sùng tín, cửa Đạo vẫn nạp dụng và phổ truyền trong tín hữu. Vẫn thấy người đời hay bày bố ra những chuyện mơ hồ, hư hư thiệt thiệt, sản xuất từ trí não của mình, Thần vọng tưởng gọi là ấn chứng công phu, khuyến dụ như sanh phế bỏ thực trạng xác phàm đối no ấm lạnh của muôn vạn ức sanh linh đang phiền não, thì vẫn là phương pháp mơ màng, vẽ màu không tưởng. Thực tế của đời người phải ăn mới sống, phải học mới hay, phải tìm mới hiểu cái hay cái khéo của đời do trí thức tinh thần như loại truyền lại cũng đủ chứng chắc rằng như loại đang bước đi từng bước cả xác lẫn hồn trong cơ tấn hóa.

Hại thay những điều mê tín dị đoan lại từ trong cửa đạo giáo sản xuất ra thì trách sao cho khỏi tội tình cùng Đại Từ Phụ. Ngẫm cho cùng, triết lý Đạo là con đường, ánh sáng dẫn dắt sanh linh, mà mình đã không đủ sáng thì còn mong mỗi đấng đón được ai? Ánh linh tâm kia duy có tu mà có, chớ nào phải ngồi mơ màng mà được. Pháp Thiên buộc phải có công đức mới xua đuổi được lằn tư tưởng huyền ảo, khi lóng trong không gợn đục của thất tình, trí não mới quang minh gọi là linh tâm chiếu diệu. Cái bóng của Đức Cao Đài là tòa ngự của Thiên lương, là thần quang rạng rỡ, khí thể tinh anh, là sự hòa nhập vào khối Thánh chất của Đại Từ Phụ mà khai đường dẫn ngõ cho chúng sanh tiến bước. Với bóng ấy mới có thể gọi là Thiển, bằng chẳng vậy nó chỉ là cái dáng vẻ bên ngoài, thiếu hẳn nội tâm chơn pháp. Kể tu hành phải có đủ công nghiệp, dầu âm thầm hay hiển lộ đủ đức hạnh chí chánh

chí chơn, đủ lòng từ ái như sóng cả bao dung thì Thiên ấy mới thực là Thiên.

Một Hộ Pháp trong cửa Đạo Cao Đài, xuất thân từ một tín đồ Thiên Chúa giáo, nương bóng từ bi, bỏ tục tìm thánh, suốt 34 năm dư, hoạt bát trong trường phổ độ, không có lúc nào không nghiên ngẫm suy tư về chuyện tứ khổ của con cái Đức Chí Tôn, tìm đủ mọi phương cách để giải khổ cho họ, dạy trở trở dạy cho phù hợp với thể tình biến thiên từng lúc từng hồi. Công nghiệp ấy đủ chứng chắc rằng Ngài đã hòa giọng yêu thương ngập tràn trong sanh chúng, đem ánh sáng Chí linh dẫn đường về Thánh cho biết bao con chiên lạc lối. Dung nạp triết lý cổ kim đạo giáo, Ngài đã để lại trên giấy trắng những lời căn dặn đơn sơ nhưng sâu sắc về một Phương Luyện Kỹ để đoạt vị mình ngay khi còn sống. Lời căn dặn ấy áp dụng cho tất cả mọi người từ khi biết bỏ dũ về lành. Hễ phạm tâm tục tánh lắng đọng đến đâu thì ánh sáng tâm linh rọi soi đến đó.

Đó là một công án Thiên đổi mới danh xưng, lấy tiếng Cao Đài thay hình Tam Giáo, trụ cả khối đức tin vào một quyền năng duy nhất là Chí Tôn, Phật Mẫu, lấy hiếu hạnh phụng thờ làm phương giao cảm cho thần trí hoát thông cùng đạo pháp, phá vỡ ngục tù thân xác mà sống đời miên miên vĩnh phúc. Phương pháp ấy còn lưu truyền bằng những dòng chữ sau đây:

### **PHƯƠNG LUYỆN KỸ ĐẲNG VÀO CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẪI ĐẪO**

- *Phải biết thân thích cùng cả nhân vật, tức là tìm nguyên do của vạn linh cùng Chí Linh.*

- *Phải ân hậu và khoan hồng.*
- *Phải thanh nhàn, đừng vị kỷ.*
- *Phải bình tĩnh, nghĩa là đừng chịu ảnh hưởng của họa phước, buồn vui (tập tánh không không đừng nhiễm, vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui thấm vào chơn tánh).*
- *Phải độ lượng khoan dung tha thứ.*
- *Phải vui vẻ, điều hòa, tự chủ và quyết đoán.*
- *Giữ linh tâm làm căn bốn,*
- *Hiếu hạnh với Chí Tôn và Phật Mẫu.*

### **PHƯƠNG PHÁP TRỊ TÂM VÌ TÂM LÀ HÌNH ẢNH CỦA THIÊN LƯƠNG**

- *Đức tin và khôn ngoan là kho chí bửu, ngoài ra là của bỏ là đồ vô giá.*
- *Ai đã cố oán kẻ thù của mình thì khó giữ thanh tâm công chánh cho đặng.*
- *Ai chẳng oán hận mới thắng đặng kẻ thù nghịch cùng mình.*
- *Sự cừu hận là khối thâm khổ đệ nhất của nhơn sanh, nên người hiền thì không biết đến hay là từ bỏ cừu hận oán ghét.*
- *Thắng đặng khi nộ mình thì không chọc ai giận dữ.*
- *Lấy thiện mà trừ ác. Lấy nhơn nghĩa trừ bạo tàn. Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp hòi. Lấy chánh trừ tà. Ấy là đường thương huệ kiếm.*

### LUYỆN THÂN - LUYỆN TRÍ

- *Ấm thực tinh khiết.*
- *Tư tưởng tinh khiết.*
- *Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí Tôn, Phật Mẫu.*
- *Thương yêu vô tận.*
- *Ấy là chìa khóa mở cửa bát Quái Đài tại thế này.*



## THĂNG HOA

**T**HƠN THẦN hay là nhị xác thân, là xác thân thiêng liêng của con người do nơi Tinh Khí Thần luyện thành. Chơn thần ấy của bậc chơn tu đắc đạo thật huyền diệu vô cùng, bất tiêu bất diệt.

Thuật rèn luyện cho Tinh–Khí–Thần hợp nhứt có thể tóm tắt như sau:

*“Thân thể cho mạnh mẽ tinh vi, đừng để sa đọa vào lục dục thì thuận cùng trí lự khôn ngoan.*

*Khí lực cho cường thịnh, thanh bai, đừng để đến đôi mê muội bởi thất tình, thì trí lự khôn ngoan thuận theo linh tâm mà nảy nở.*

*Linh tâm phải định tĩnh từ hòa, đừng đến đôi mờ ám bởi tội tình, thì thuận với lòng Trời, hiển linh tại thể đặng đoạt phép huyền vi.”*

*(Trích diễn văn của Đức Hộ Pháp,  
PCT. CG TRANG 109)*

Nói rõ ra, cơ thể con người phải ăn uống, hít thở khí Trời, vận động đặng thu nhập sinh lực từ môi trường sống tạo thành khí lực của mình. Ấy là một khối năng lượng luân chuyển hóa sanh, có thu nhập và đào thải một cách tự nhiên trong nội thân con người. Phải biết gìn giữ khối năng lượng ấy, đừng để tiêu hao một cách thái quá vì lối

sống sa đọa của thân xác đắm đuối trong lục dục thì thân xác mới lớn mạnh được.

Hình thể con người có lớn mạnh thì khí lực mới cường thịnh. Lực của một đứa bé sơ sinh chỉ nâng nổi một bình sữa đưa lên miệng, nhưng khi nó trưởng thành, lực của một thanh niên có thể khuân nổi một tảng đá.

Thân là Tinh, nếu bệnh hoạn tật nguyên thì lực là Khí phải suy giảm yếu đuối. Thân cho vẹn toàn, đầy đủ hình chất trong ngoài to lớn thì khí sẽ cường thịnh

Vậy Tinh là nền tảng để Khí phát triển, ấy là phép biến hóa tự nhiên trong nội thân con người. Túng theo khuôn luật tự nhiên này của Đấng Hóa Công đã an bày, người tu biết gìn công gìn giữ khối sinh lực của mình bằng phương pháp dưỡng sinh đặc biệt gọi là khắc kỷ tu thân, hay tu tâm dưỡng tánh, thiền, tịnh, luyện đạo, tuy khác nhau ở danh gọi và hình thức sinh hoạt nhưng có cùng tác dụng là làm cho Tinh hóa Khí.

Chẳng những gìn giữ khối sanh lực cho cường thịnh mà còn phải biết làm thay đổi tính chất của nó trở nên thanh bại, nghĩa là điều chỉnh tăng số rung động của điển lực con người theo chiều hướng chế ngự các rung động của khí Nộ, Ố, Ai, Dục và kích thích các rung động của khí Ái, Hỷ, Lạc.

Nếu để khối điển lực rung động nhiều thường xuyên theo nhóm Nộ, Ố, Ai, Dục thì Khí bị ô trược và ngược lại rung động nhiều thường xuyên theo nhóm Ái, Hỷ, Lạc thì Khí sẽ thanh.

Biểu hiện của Khí trược là đời sống tình cảm thấp hèn, vị kỷ. Biểu hiện của Khí thanh là đời sống tình cảm

cao thượng, vị tha.

Việc điều chỉnh tần số rung động của điển lực con người rất khó vì nó có liên hệ trực tiếp đến nghiệp quả tiền khiên. Khi đi đầu kiếp để chọn một hình hài mới, linh hồn phải mang theo khối nghiệp chướng tiền khiên của mình như một bản án gọi là Định Mệnh.

Luật công bình Thiêng liêng buộc Chơn linh phải lựa chọn nơi đầu kiếp và tác động theo sự an bày của luật hơn quả để có Chơn thân hay Khí thể của bào thai được cấu tạo từ căn bản có những ưu khuyết điểm sẽ hiện lên sau này thành những đặc tính bẩm sinh của đứa bé, hoặc tốt hoặc xấu về cả ba phương diện: Hình hài nhục thể, Tình cảm và Trí tuệ.

Phép luyện Khí cho cường thịnh thanh bai của kẻ tu hành bằng công phu, đầu hình thức nào đi nữa cũng chỉ là chữa bệnh ở ngọn. Nó sẽ có kết quả tốt khi nào cái gốc của vấn đề là tiền khiên nghiệp chướng đã được đền bù trang trải xong. Vì vậy khi lập Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn đã phán định tối hậu rằng:

*“Do công đức mà đặng đắc đạo cùng chẳng đặng”.*

*(TNHT.TG 21/8/1926)*

Bởi vì công đức biểu hiện cho điều thiện và chỉ có thiện mới trừ được ác. Ác nghiệp còn mang trong Chơn thân nếu chưa được giải trừ, dầu có công phu luyện đạo tham thiên đến đâu cũng sẽ dẫn đến tình trạng *“đốn củi ba năm đốt một giờ”* hoặc là sống trong trạng thái ảo giác tâm linh mà ngỡ là cõi chơn thật.

Tóm lại, đi tìm phương pháp công phu tịnh luyện không khó, mà khó chẳng là ở chỗ công đức của mình

tạo được bao nhiêu để xây dựng một nền tảng vững chắc cho đời tu đến nơi đến chốn.

Tinh hóa Khí là một tiến trình thăng hoa tự nhiên trong sự biến dưỡng nguồn năng lượng của thức ăn, nước uống và khí trời do cơ thể thu nhập được từ môi trường sống. Nguồn năng lượng ấy luân chuyển điều hòa trong nội thân sẽ tạo cho con người một sức khỏe tốt, nghĩa là Khí lực được cường thịnh.

Giữ gìn giới luật của kẻ tu hành, dẫu tuân theo một pháp môn nào đi nữa cũng có cùng tác dụng là làm giảm thiểu tối đa, tránh tiêu hao sinh lực của mình vào những chuyện không cần thiết. Những cơn loạn động của thất tình lục dục đưa đến tình trạng mất sinh lực một cách hoang phí, làm mờ ám lương tri, lương năng con người là một việc tối kỵ của người tu.

Khi đã tự đặt mình trong nguyên tắc sống tăng thu nhập, giảm tiêu hao sinh lực thì phần tồn đọng sinh lực sẽ vượng lên là lẽ đương nhiên. Luyện tánh cho thuần đạo đức hiền lương chế ngự các tình thấp kém, nuôi dưỡng các tình cao thượng, sẽ làm cho Khí thanh.

Khi cơ thể được nuôi dưỡng bằng khối thanh Khí luân chuyển điều hòa thì ngũ quan con người sẽ sống theo thiên lý, Thần trí được an tĩnh sáng suốt. Vậy Khí lực cường thịnh thanh bai là nền tảng để Thần trí phát triển.

Ấy là phép Khí hóa Thần, xảy ra một cách tự nhiên trong sự sống của bất kỳ con người nào. Những kẻ mà đời sống thân xác đầy dẫy những thói hư tật xấu của dục vọng thấp hèn, tình cảm loạn động thường xuyên, thường thì tư tưởng của họ chẳng bao giờ thanh cao được, nghĩa là

thiếu hẳn ánh sáng tâm linh trong kiếp sống.

Phép tu hành đúng theo chơn Pháp của Đức Chí Tôn là phải rèn luyện cho Khí thanh, nghĩa là tần số rung động của khối điển quang con người thay đổi dần dần, tương ứng với rung động của điển quang Thần Thánh trong Trời Đất thì luật:

*“Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”* sẽ đưa đến trạng thái giao cảm tinh thần giữa người sống và thể giới Thần linh.

Thức ăn vào tỳ vị biến thành khí huyết, khí huyết luân chuyển điều hòa làm cho trí não hoạt động sâu sắc, con người trở nên khôn ngoan sáng suốt, đó là chuyện thường tình của kiếp người. Nhưng rèn luyện cho Khí thể tinh anh, ngũ quan cảm ứng được với những làn sóng rung động của thể giới Thần Thánh thanh cao là bước đầu chuyển hóa Thần trí thuận theo Linh tâm mà nầy nờ.

Đây là giai đoạn rất khó khăn vì vấn đề điển quang trong không gian và trong nội thân con người rất phức tạp, trừu tượng, tế vi, mầu nhiệm.

**«Ngũ khí thanh diệt trừ quả kiếp,**

**Linh quang đầy đặn tiếp hồng ân.**

**Xác tại thể đã nên Thần,**

**Ba mươi sáu cõi đặng gần linh Thiên.»**

*(NỮ TRUNG TÙNG PHẬN – ĐOÀN THỊ ĐIỂM)*

Là nguyên lý của hiện tượng thăng hoa Khí hóa Thần. Thuật làm gia tốc hiện tượng thăng hoa nầy rất nguy hiểm nếu cơ thể chưa hội đủ những điều kiện cần thiết. Nếu công đức chưa đầy đủ, Khí còn ô trược mà lại giục tốc, ép mình luyện tập, sẽ dễ dàng bị rơi vào tình

trạng: “**Thiên đình đánh tẩn Thần không cho hiệp cùng Tinh Khí**” (TNHT.TG.25/2/1926) là những cơn khủng hoảng xáo trộn thần kinh, có hại cho sức khỏe và tánh mạng.

Những trở lực ấy do nơi tiền khiên nghiệp chướng của mình chưa được giải trừ đúng mức, nghĩa là ác nghiệp còn đọng trong Chơn thần dưới dạng tiềm ẩn, Khí thể chưa đủ thanh, những rung động của khí Nộ, Ố, Ai, Dục tuy có được chế ngự nhưng chưa lắng đọng nhiều nên khi gặp những chuyện trái ngang trong cuộc đời, nó sẽ bùng lên một cách dữ dội vì bị dồn nén bấy lâu nay có dịp tung hoành như một hồi lực. Ấu đó cũng là phép công bình Thiêng liêng của Đấng Hóa Công. Nếu chưa xứng mặt Thần Thánh thì đừng làm ra vẻ.

Dẫu biết rằng bước đường tu càng lên cao càng gay trở, phép thăng hoa khí thanh nuôi dưỡng Thần an theo thời gian sẽ làm cho thần trí định tĩnh từ hòa. Khi tư tưởng đã quen hướng về chỗ thanh cao, thánh thiện, mức độ giao cảm tinh thần giữa người và Thần Thánh càng thêm mật thiết, cánh cửa của thể giới vô hình sẽ mở hoát ra, đi dần đến chỗ Trời người hiệp nhất. Sự sống của con người lúc bấy giờ thuận với lòng Trời, hiển linh tại thế.

Bước đường ấy chẳng phải do ước muốn mà được, trái lại vẫn phải do công đức sáng chói phi thường, nghĩa là sức sống tâm linh phải mãnh liệt mới thu hút được sự trợ thần cao độ của các chân sư và nhờ đó Chơn thần dần dần trở nên linh hiển, xuất nhập xác thân dễ dàng, tương liên cùng thể giới Thần Thánh. Thần đã trở về cõi hư linh được nên gọi là Huồn Hư.

Chơn thần đã hòa nhập được vào trong khối ánh

sáng tâm linh của Thần Thánh, vẫn phải tiếp tục phụng sự vạn linh để thúc giục cơ tấn hóa của nhơn loại với phương tiện xác phàm đã được rèn luyện tinh tấn và quyền năng của điển lực Chơn thần làm bửu pháp.

Cơ sanh hóa trong Càn Khôn vũ trụ tiếp nối không ngừng nghỉ, con đường phản bốn huần nguyên, Tinh hóa Khí, Khí hóa Thần, Thần huần Hư cũng tiếp nối không ngừng nghỉ. Sự sinh hoạt của linh hồn ngày càng đến những cõi giới thanh cao trừu tượng.

Tóm lại phép vô vi phải có hữu hình làm nền tảng, nền có tốt thì thượng tầng mới vững. Đức Chí Tôn dạy:

*“Phải có một thân phàm tinh khiết, mới xuất Chơn thần tinh khiết. Nó phải có bốn nguyên chí Thánh, chí Tiên, chí Phật, mới xuất Thánh, Tiên, Phật đặng.”*

*(TNHT. TG. 17-7-1926)*

Và do đó, chúng ta hiểu rằng những ai nong nả đi trên con đường huyền linh, nếu còn để thân phàm ô ế, Chơn thần có bốn nguyên không chí thánh, thì những sinh hoạt thượng tầng vẫn còn đây huyền ảo, nghĩa là kiếp đọa trần vẫn còn chưa mãn.





## KỶ ỨC

**S**Ự SỐNG của Vũ Trụ từ nguyên thủy Hư Vô Khí đi lần xuống cõi sắc giới hiện ra trong ba thể biến thân là: sáng tạo, bảo tồn và hủy diệt. Ba thể ấy nối tiếp nhau cũng như hình ảnh của làn sóng biển biểu hiện lên chạy dài trên mặt nước rồi biến mất. Vũ trụ là một đại thể có tánh linh tự mình biết sáng tạo ra muôn loài vạn vật, có sanh có tử, thay hình đổi dạng, biến hóa không ngừng nhưng trong bản thể sự sống vẫn là một và khối Đại Linh Quang Vũ Trụ vẫn chứa tất cả những hình ảnh diễn biến từ tạo Thiên lập Địa đến giờ.

Đồng bản thể với Vũ trụ, Chơn linh con người có đủ tánh linh tồn trữ tất cả hình ảnh của những gì đã xảy ra trong những kiếp sống mà Chơn linh đã hóa thân.

Khởi tiền khiên nghiệp chướng của con người là tổng số những rung động điển quang mà Chơn thân đã phát ra khi biểu lộ sự sống của trí não, tình cảm và hoạt động thân xác qua nhiều lần luân hồi sanh tử.

Nó tồn tại như một ký ức và bị che mờ bởi sự vô minh của thần trí. Tu là làm sống lại ký ức ấy đến mức độ đại quang minh, đồng tính với Trời Đất, hoạt thông mọi việc. Quyền năng ấy trong Chơn linh của Thầy gọi là Phục Linh Thánh Phật.

Trong cuộc sống hiện tiền, thân trí thường chú ý tới một số việc đang xảy ra, đã hay sắp xảy ra trong quá khứ hay tương lai gần. Những chuyện chi thuộc dĩ vãng xa xôi mờ nhạt dần rồi như mất hẳn trong ký ức. Tương lai cũng vậy, thường thì quyền năng sáng tạo của Chơn linh như bị giới hạn nếu thời gian đi trước quá xa. Giữ gìn cho khí thể tinh anh, linh tâm định tĩnh từ hòa thì tánh linh sẽ phục hưng, đẩy lùi hai chỗ mất hút của ý thức thời gian về quá khứ và tương lai làm cho dĩ vãng sống lại trong linh thức con người, nhớ về cội nguồn Thiêng liêng tiền kiếp đồng thời làm thức động mạnh mẽ đức tính sáng tạo trong Chơn thân, định hình tư tưởng thúc đẩy tương lai kiếp sống biến hình theo Thánh ý.

Những làn sóng rung động của tư tưởng con người chồng chất lên nhau trong ký ức. Những sóng nào chiếm ưu thế về cường độ và số lượng trôi lên trên, con người thấy như hiện tồn và ngược lại, những sóng nào yếu hơn, ít hơn bị lu mờ, che khuất con người thấy như mất. Còn hay mất trong ký ức là do thế ưu việt tương đối của những làn sóng ấy. Sự thật chẳng có gì mất dấu trong Chơn linh của con người, dù phải qua bao lần tử sanh, chuyển kiếp.

Hãy quan sát một vũng nước bùn, khi bị khuấy động, lớp cặn bụi đào động trong khối nước làm cho nước bị dơ, vẩn đục. Để yên một thời gian, lớp cặn bụi lắng xuống, nước sẽ trong trở lại. Khối nước trong nhưng trong bản thân nó nằm sâu dưới đáy những cặn bụi vẫn còn đó.

Hình ảnh nước đục ví như những lúc tinh thần con người đắm tục. Hình ảnh nước trong ví như những lúc tinh thần con người hướng thiện. Khi con người làm điều thiện, làm nhiều và cao độ, biết tu tâm sửa tánh thì

những làn sóng tư tưởng thanh cao chiếm ưu thế, nét thánh thiện hiện ra sáng chói và do đó những gì xấu xa bị lu mờ đi dường như quên hẳn, không còn. Ấy là phép tương công chiết tội đặng định vị quả kiếp của mình trong ánh linh quang của Thượng Đế, chớ chẳng có gì mất đi cả và do đó trước Thượng Đế con người chẳng hề chối tội được bao giờ.

Những lời nói bóng về ký ức của Chơn linh con người được mô tả trong Thánh Ngôn như sau:

*“Đấng Chơn linh ấy vốn vô tư mà lại đặng phép giao thông cùng cả chư Thần Thánh Tiên Phật và các Đấng trọn lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai đặng dâng vào Tòa Phán xét, bởi vậy nên một máy không qua, dữ lành đều có trả...”*

(TNHT. TG. 1928)



## ĐẦU KIẾP

### I- HIỆN TƯỢNG NHẬP THÂN

**T**RÊN CON đường trở về cựu vị nơi cõi Thiêng liêng sau khi rời khỏi thân xác, linh hồn thăng dần đến những cõi giới thanh cao, trải qua nhiều sinh hoạt đổi mới, làm sống lại ký ức và tùy theo quả kiếp. Cho đến một ngày kia linh hồn được quyền năng của Ngọc Hư Cung và Cực Lạc Thế Giới làm cho tự mình biết được phải đi đầu kiếp, vừa khi có ý thức phải chuyển kiếp như một tia chớp điện, linh hồn rơi vào một cõi pháp giới, nơi đó thấy được trong linh thức những hình ảnh sinh hoạt rộn rịp của thế giới loài người.

Dừng lại và sống trong cõi giới này một thời gian như để làm quen và trong hoạt cảnh của toàn thế giới loài người hiện ra mênh mông đại hải, linh hồn bỗng nhiên như bị thôi thúc phải chú ý đến một điểm nào đó. Càng chú ý càng đến gần và thấy những sinh hoạt của một nhóm người trong gia đình nào đó, linh hồn sống lảng vảng với họ và đặc biệt chú ý đến một người đàn bà trong nhóm này.

Rồi một ngày kia, khi tinh cha huyết mẹ giao phối nên hình bào thai, linh hồn càng bị thôi thúc đến gần bên người mẹ tương lai hơn là những người khác trong

gia đình. Cho đến giờ phút này, linh hồn cũng chỉ là một điểm sáng tâm linh, còn khí thể của bào thai vẫn là một phần khí thể của cha mẹ.

Đến giai đoạn lâm bồn, vừa khi khởi nhục thể hài nhi lọt ra khỏi lòng mẹ, lập tức linh hồn nhập thân vào trong hình hài mới này và quên hết mọi sự lảng vảng biến hiện dễ dàng của giai đoạn trước không có hình xác. Linh hồn quên đi như ngủ mê, chỉ còn lại một chút khôn ngoan tự biết phản ứng trên thân xác để sinh tồn với môi trường mà mình phải chấp nhận.

Từ đây khởi sự một kiếp sống mới, tất cả mọi hiện tượng diễn biến qua các cõi pháp giới trên con đường đi đầu kiếp, dường như linh hồn được phép lựa chọn nơi sắp đến của mình, nhưng kỳ thật mọi việc đều được an bày theo quả kiếp trong quyền năng tối thượng: *“Nhứt toán họa phúc lập phân.”* của Thượng đế.

## II- NGUYÊN KHÍ CỦA THAI BÀO

Chất liệu đầu tiên cấu tạo nên hình nhục thể của bào thai là tinh trùng của cha và trứng của mẹ. Ấy là một phần hình chất của thân thể cha mẹ, và dĩ nhiên có cùng khí thể của hai đấng ấy, thanh trược ở mức độ nào là do sự sống của hai cơ thể này quyết định.

Khi tinh trùng rời khỏi thân cha, nó mang nguyên khí có nguồn gốc của cha hòa nhập vào trong khối nguyên khí của trứng có nguồn gốc của mẹ.

Hiện tượng thụ tinh là sự hòa nhập tuyệt đỉnh của khí huyết mẹ cha để tạo thành một con người mới, sẽ có đủ ba yếu tố Tinh, Khí, Thần khi bào thai rời khỏi mình

mẹ. Vì vậy khi nhập thân vào hài nhi, linh hồn đã vay mượn khối khí huyết của mẹ cha và dĩ nhiên phải chịu mang khối nợ nần oan trái của cha mẹ, ông bà, tổ phụ thuộc dòng họ ấy lưu truyền qua nhiều thế hệ.

Khi đứa bé chào đời, có hai dòng nghiệp lực hội tụ lại, một là từ khối tiền khiên nghiệp chướng của cá nhân linh hồn phải mang theo khi đi đầu kiếp; hai là từ khối khí huyết vay mượn của mẹ cha để làm hình thể của mình, tức là nghiệp lực của gia đình, học đường, xã hội, phong tục tập quán, nếp sinh hoạt văn hóa của một cộng đồng dân tộc nào đó. Tinh thần của dân tộc như một sức mạnh vô hình thấm nhập từ từ vào trong tinh thần của đứa bé, là dòng nghiệp lực thứ ba tác động trên đời sống của nó. Đây là nghiệp quả của chủng tộc, dù ít dù nhiều vẫn phải gánh chịu.

**Tóm lại, trong tiến trình phát triển cả hình chất lẫn tâm linh để trưởng thành, yếu tố nguyên khí của thai bào cũng giữ một vai trò quan trọng trong sự hình thành những điều mà người ta gọi là định mệnh của con người. Vì vậy vấn đề được đặt ra đối với bậc làm cha mẹ trong đạo lý của Đức Chí Tôn truyền dạy vẫn là sự tu thân để khí thể được thanh và nhờ đó bào thai có được nguyên khí tốt là một trong những yếu tố cần thiết cho sự tấn hóa của con người theo chiều hướng thánh thiện. Vai trò của người mẹ vì vậy được ví như: “*Bụng mang đày quyền phép nắn đời.*”, là do ở khía cạnh này.**

### III- THÁNH THỂ THIÊNG LIÊNG

*“Ôi! Thấy sanh ra các con thì phải yêu trọng các con*

*chẳng cùng, mà Thầy cho các con đến thế giới này với một Thánh thể thiêng liêng y như hình ảnh của Thầy, không ăn mà sống, không mặc mà lành, các con lại không chịu, nghe điều cảm dỗ, mê luyến hồng trần, ăn cho phải bị đọa, dâm cho phải bị dày, nên chịu nạn áo cơm, dục quyền cầu lợi”.*

(TNHT. TG 1928)

Trên đây là lời quở trách của Đại Từ Phụ, Đấng Tạo Hóa đã chiết Chơn linh mình gởi vào những hình hài nhục thể để tạo dựng giống người đầu tiên có đủ xác hồn, tinh khôn hơn vạn vật gọi là nguyên nhân. Một số những linh hồn này vì mê luyến hồng trần, sau kiếp sống mang xác phàm, thoát xác nhưng không trở về cứu vị được, phải luân hồi chuyển kiếp triền miên, cho đến ngày nay, khi mở Tam Kỳ Phổ Độ, Đại Từ Phụ dùng huyền diệu cơ bút, mượn tiếng nói của loài người quở trách như vậy để thức tỉnh linh hồn những bậc nguyên nhân ấy.

Từ giống người nguyên thủy này, có nam có nữ, giao phối với nhau, sinh sản những hình thể con người càng ngày càng gia tăng qua nhiều thế hệ. Những hình thể con người của các thế hệ nối tiếp gọi là hóa nhân, khi họ đón nhận những linh hồn tấn hóa cao trong hàng thú vật hồn nhập vào mang xác người, và trở thành người.

*“Cả kiếp luân hồi thay đổi từ trong nơi vật chất mà ra thảo mộc, từ thảo mộc đến thú cầm, loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn năm, muôn muôn lần mới đến địa vị hơn phẩm”.*

(TNHT. TG. 19-2-1926)

Bởi linh hồn con người là một phần nhỏ của khối đại hồn vũ trụ là Chơn linh của Thầy nên Đại Từ Phụ



nói rằng: “*Thấy cho các con đến thế giới này với một Thánh thể thiêng liêng y như hình ảnh của Thầy.*”

Thánh thể thiêng liêng ấy là linh hồn ngự nơi phàm thể xương thịt khí huyết là khối vật chất biến hình ra là thân xác con người.

#### IV—CHƠN LINH NHẬP THỂ

Khi nhập Thần vào hài nhi, linh hồn đã ngự nơi phàm thể con người rồi. Thánh thể thiêng liêng ấy giờ đây bị lẫn trước khí của Chơn thần bao phủ che mờ đi, sự linh diệu sáng suốt chỉ còn đủ để biết điều khiển các phản ứng thân xác làm cho toàn thể các cơ phận hài nhi hoạt động.

Hình hài nhục thể của hài nhi là một khối tinh khí vay mượn của mẹ cha, khi còn trong bụng mẹ thì nương nhờ nơi Thần của mẹ mà khôn lớn. Khi Chơn linh nhập thân được vào khối tinh khí ấy, sự sống của hài nhi trở nên độc lập với mình mẹ, nghĩa là hài nhi có thể sống được dù mẹ chết. Trái lại, nếu vì lý do nào đó hiện tượng nhập thân không xảy ra được, khối tinh khí vừa lọt khỏi mình mẹ phải chết tức khắc.

Đức Chí Tôn dạy:

*«Nơi thân phàm các con mỗi đứa Thầy đều cho một Chơn linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn.»*

(TNHT. TG. 1928)

Trong tiến trình phát triển để trưởng thành, sự khôn ngoan sáng suốt linh diệu của Chơn linh sẽ hiển lộ từ từ, nhịp nhàng với sự phát triển hình chất. Đến tuổi đi học người ta cho đứa bé:

**“Cầu khẩn Đấng Chơn linh nhập thể,**

**“Đủ thông minh học lễ học vấn.”**

Như là một phương pháp thúc giục sự hiển lộ của chức năng giáo hóa của Chơn linh đối với Chơn thân và thân xác. Đức Chí Tôn dạy:

*“Chơn linh ấy tánh Thánh nơi mình, đã chẳng phải gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con.”*

*(TNHT. TG. 1928)*

Bởi quan niệm rằng tinh thần của đứa bé như là một vùng bản ngã còn tối tăm, nên khi sự sáng của Chơn linh hiển lộ, người ta có cảm tưởng ánh sáng tâm linh ấy là cái gì cao quý khác với bản ngã tối tăm của nó, từ bên ngoài bên trên tràn vào nên mới gọi là nhập thể.

Đây chỉ là vấn đề ngôn ngữ con người dùng để diễn tả một hiện tượng siêu hình. Thực ra Chơn linh đã hiện hữu nơi xác phàm từ khi nhập Thần vào hài nhi. Khi trưởng thành, nếu con người sống đời sống tu hành đúng theo chơn pháp, tánh thánh của Chơn linh ngày càng hiển lộ, nghĩa là hiện tượng nhập thể được trọn vẹn.

Vậy Chơn linh nhập thể là một tiến trình tấn hóa tự nhiên trong sự sống của con người. Trong giáo pháp cao Đài, học sinh sử dụng lời kinh nhập học:

**“Cầu khẩn Đấng Chơn linh nhập thể,**

**“Đủ thông minh học lễ học vấn.”**

Là để thúc giục sự tấn hóa của mình cho được nhanh chóng và trọn vẹn cả xác lẫn hồn theo chiều hướng thánh thiện.

## BÁT HỒN VẬN CHUYỂN

**T**HẦY ĐÃ nói, chi chi hữu sanh cũng do bởi Chơn linh Thầy mà ra, tức nhiên trong những hình hài dị biệt của bốn đẳng cấp chúng sanh thầy đều có tánh linh của Thầy chiết ra ngự trị nơi đó. Các Chơn linh ấy phải chịu luân hồi chuyển kiếp nhiều lần mới tấn hóa, từ vật chất đến thảo mộc, thú cầm, Nhơn loại, bốn đẳng cấp này thuộc về hữu hình tướng.

Đến địa vị Nhơn phẩm rồi còn phải chuyển kiếp tu hành nữa mới đạt phẩm vị Thần Thánh Tiên Phật.

*«Cố Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật»*

*(TNHT. TG. 24-10-1926)*

Từ trong hư vô khí, Chơn linh Thầy đã phân tánh giáng sanh, ngự vào hình thể vật chất một tánh linh gọi là vật chất hồn, vật chất hồn chuyển kiếp tấn hóa dần lên đến Phật hồn, trở về cùng bản thể của vũ trụ.

Một vòng luân chuyển qua tám đẳng cấp như vậy gọi là bát hồn vận chuyển.

**“Thiên cung xuất vạn linh tùng Pháp,**

**“Hiệp âm dương hữu hạp biến sanh.**

**“Càn khôn sản xuất hữu hình,**

**“Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng**

sanh.”

(PHẬT MẪU CHƠN KINH)

Và cả thầy vận linh sanh chúng duy biết tùng Pháp mà sáng tạo, sinh tồn, tấn hóa.

**Pháp là những nguyên lý, qui luật vận hành trong vũ trụ. Pháp tạo ra con người, chứ con người không tạo ra Pháp.**

Con người chỉ khám phá những nguyên lý trong sự sống của thiên nhiên đã có sẵn, con người không phải là tác giả của những nguyên lý ấy.

Con người là tiểu vũ trụ, có đủ quyền năng sáng tạo, dựa vào những nguyên lý của thiên nhiên đã khám phá được, cải biến môi trường sống để sinh tồn và phát triển.

Con người là tạo vật hậu thiên trong vòng hữu sanh hữu tử, có nguồn gốc từ Đấng Chí Linh là Trời và do nguyên lý âm dương hữu hạn biến sanh là Phật Mẫu.

Hay nói cách khác, Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu đã sanh ra loài người vậy. ■

---

---

## PHỤ LỤC

---

- **SƠ LƯỢC TIỂU SỬ NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998)**
  - 1. Phần xã hội
  - 2. Phần Đạo
  - 3. Phần tâm linh
- **HIỂN TÀI NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998)**



## VÀI NÉT SƠ LƯỢC TIỂU SỬ NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998)



NGUYỄN LONG THÀNH sinh ngày mồng 08 tháng 02 Âm lịch, năm Nhâm Ngọ, nhằm ngày thứ ba 24 tháng 03 Dương lịch năm 1942 (trong khai sinh ghi ngày sinh là 29-03-1942) tại làng Long Phụng, Quận Cần Giuộc, Tỉnh Long An.

Là con trai thứ trong gia đình làm nghề nông, thân phụ là ông Nguyễn Văn Kiến (sinh 1913), từ mẫu là bà

Phan Thị Vi (sinh năm 1914).

- **NĂM 1949 - 1954:** học sinh Trường Tiểu Học Rạch Núi, Cần Giuộc, Long An.
- **NĂM 1954 - 1958:** học sinh Trường Tư Thục Tấn Thành, Xã Long An, Cần Giuộc.
- **NĂM 1958:** trúng tuyển vào Trường Công Lập Petrus Ký, đỗ tú tài toàn phần năm 1961.
- **NĂM 1961 - 1963:** sinh viên Đại Học Văn Khoa Saigon.
- **NĂM 1963 - 1965:** làm thư ký thống kê thuộc Bộ Y Tế Saigon.

Năm 1964, phát tâm ngộ Đạo, nhập môn vào Đạo Cao Đài ngày Mồng 06 tháng 02 năm Giáp Dần (dương lịch 19.03.1964) tại Thánh Thất Đô Thành (891 Trần Hưng Đạo – Saigon). Sau đó đã mạnh dạn tham gia Ban Chức Việc phẩm Thông Sự. Điều đáng nói là ở tuổi thanh niên thuộc giới trí thức lại sớm khả ngộ tâm linh, nhiệt tình tham gia Đạo sự với bộ áo dài trắng, khăn đóng đen đi lại giữa chốn phồn hoa đô hội ở đất Sài Thành.

Năm 1965, trúng tuyển vào trường Đại Học Sư Phạm Saigon (ban Anh Văn “*khóa cấp tốc*”), năm 1966 thi tốt nghiệp đỗ hạng ba, được quyền ưu tiên chọn trường dạy học, thay vì chọn điểm gần nhà tại Saigon, tâm linh lại hướng về Đất Thánh, Long Thành đã chọn trường Trung Học Tây Ninh làm điểm đến, vì nơi đây vừa làm nhà giáo, vừa đúng ý nguyện làm môn đệ Đức Chí Tôn, vì ở gần Tòa Thánh. Khi đó ông đã sáng tác một bài thi gần như dự báo cho cuộc đời phụng sự:

*Đường về Thánh Địa lăm chông gai,*



*Nhọc khách làng văn bước dậm dài!  
Chí quyết đem thân nâng nghiệp cả,  
Lòng đà phải sạch mộng cân đai.*

\*\*\*

*Cân đai phải sạch đến rừng thiên,  
Trực chỉ Thánh Tòa mộng thấy Tiên.  
Ngoài ngõ xôn xao tuồng bợn tục,  
Trong Đền rộn rã trống cùng chiên.*

\*\*\*

*Trống chiên rộn rã khúc tiêu thiếu,  
Giục khách phàm trần cất tiếng kêu.  
Thầy hỏi! Quì đây con đợi lệnh,  
Chẳng hay Đạo sự ít hay nhiều?*

\*\*\*

*Ít nhiều con phải quyết làm xong,  
Ngặt nổi anh em chẳng một lòng.  
Đứa trí hiệp ngu hiền chịu thiệt,  
Đem thân phụng sự biết tròn không?*

Và ông đã chọn con đường phụng sự suốt cuộc đời ông. Tại trường học ông là một nhà giáo mẫu mực, làm tròn chức năng là một nhà mô phạm, thường xuyên nâng đỡ các con em học sinh hiếu học. Trên đường Đạo ông là một hiền giả đi tìm chân lý.

Cuộc sống thầm lặng trôi qua, bỗng vào một hôm thượng tuần tháng 02 Dương lịch năm 1967, ông thấy Thiên Nhân hiện sáng lòe trong giường ngủ bốn lần trong đêm. Sáng hôm sau ông thuật lại cho ông Giáo Hữu Thượng Tý Thanh, hỏi như vậy là thế nào? Và được ông

Giáo Hữu Thượng Tý trả lời là theo kinh nghiệm tâm linh và sự hiểu biết thì Long Thành được Đức Chí Tôn điểm Đạo giao cho sứ mạng bí truyền để phổ độ chúng sanh.

Quả thật vậy, từ đó ông ăn chay trường, sống độc thân suốt đời, đặt toàn tâm toàn ý vào con đường phụng sự chúng sanh. Ông đạt được phép thông công bằng cách giáng tâm, thường xuyên nghe được lời hướng dẫn giáo hóa của Đức Lý Đại Tiên, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và các Đấng trọn lành. Việc trước tiên là ông được dạy phải đọc kỹ và tìm hiểu rõ nét hai cuốn sách: Pháp Chánh Truyền và Tân Luật. Ông lấy trí phàm phân tích và hỏi mục đích yêu cầu của công việc này, thì được trả lời để việc làm và lời nói sau này không sai phạm nên Chơn Giáo ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ. Tiếp theo là ông bị bắt buộc phải học thuộc kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, ông hỏi vậy để làm gì? Trả lời: Để thử ý chí quyết tâm của con người ông có quyết tâm đi trên con đường Đạo hay không? Thế là ông vừa dạy học ngoài đời, lại còn vừa học Kinh lễ, ông không nản chí và đã học thuộc tất cả các bài Kinh trong suốt một tháng để trả bài cho các Đấng. Nghĩ cũng lạ thường, nếu không phải là một bậc căn tu ắt dễ ngã lòng nản chí, ngược lại ông là một học trò siêng năng của các Đấng Thiêng Liêng.

Sau khi được điểm đạo, bề ngoài ông vẫn là một người bình thường, nhưng trong tâm linh ông là một đồng tử (medium) thường trực của các Đấng trọn lành. Cái hay của ông là luôn giữ mức quân bình giữa thân trí và xác thân. Vì vấn đề thông công nhập thể, có thể làm cái trí con người không bình thường trong đời sống hằng ngày, có khi trở nên ngớ ngẩn tạm gọi là bị “mát”, nhưng

trái lại Long Thành vẫn vững tiến trên con đường Thiên cơ đã vạch sẵn.

Dù đạt được một trình độ tâm linh tiến hóa, nhưng bản tánh vẫn ôn nhu, hòa ái, luôn luôn khiêm tốn, suốt đời chưa thấy ông phiền giận một ai. Việc này, nhiều người sống gần hoặc từng tiếp xúc đều biết rõ. Quả thật, Long Thành xứng đáng là một đệ tử chân truyền của Đức Chí Tôn. Ông đã độ được tất cả anh chị em trong gia đình nhập môn vào cửa Đạo và hướng tâm thức một số người đã từng gặp ông chấp thuận làm môn đệ Thượng Đế, tu hành theo đường chánh giáo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Và điểm đặc biệt là ông vui lòng chấp nhận nhân quả của bản thân không lời than oán!

Vào ngày 01 – 12 – 1976 ông bị câu lưu hơn 4 năm tại các trại: B4, Cây Cây và trại cải tạo Bàu Cỏ đến ngày 2–4–1981 được trả tự do, ông vẫn tiếp tục ở lại Tòa Thánh tu hành cho đến ngày trở về Thiêng liêng vị. Suốt thời gian bị thử thách, vẫn một lòng giữ vững đức tin với Thượng Đế, vẫn ăn chay trường và tiếp tục phát triển tâm linh.

Con đường phụng sự của Nguyễn Long Thành có thể chia ra thành ba phần rõ rệt:

### 1. PHẦN XÃ HỘI

- Làm tròn chức năng nhà giáo đối với con em học sinh.
- Âm thầm cứu trợ, cấp tế cho người cùng khổ.

### 2. PHẦN ĐẠO

- **MẶT CÔNG TRUYỀN:** Thuyết trình các đề tài Đạo

Giáo tại văn phòng Khảo Cứu Vụ Tòa Thánh Tây Ninh nhằm làm sáng danh nền Đạo Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

- Tổ chức các khóa dạy giáo lý Đạo Cao Đài cho con em học sinh tại trường Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung, nhằm mục đích dạy cho học sinh tiểu học rõ phần Thể pháp và Bí pháp của Đạo, để trong tương lai các em có thể định hướng tâm linh của chính mình trên đường nhập thế.
- **VIẾT SÁCH ĐẠO:** Với mục đích đóng góp thêm những viên ngọc quý cho kho tàng tâm linh của nền Chơn Giáo, từ những năm 1971 đến năm 1998, Nguyễn Long Thành đã lần lượt cho ra đời 12 tác phẩm về Đạo Cao Đài như sau:
  - **Con đường của người Đệ Tử Cao Đài** (đã được chính tác giả dịch sang Anh ngữ)
  - **The Path of Cao Đài Disciple**
  - **24 giờ Đạo.**
  - **Danh hiệu và tiêu chuẩn lập pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.**
  - **Thánh Ngôn yếu lược.**
  - **Đời sống người Tín đồ Cao Đài.**
  - **Quan niệm tu chơn.**
  - **Nhìn lại 50 năm lịch sử Đạo Cao Đài.**
  - **Luận Đạo Sư Tập.**
  - **Thánh Ngôn tuyển tập.**
  - **Đường vào cõi tục.**
  - **Đời người.**
  - **Bí pháp.**

### 3. PHẦN TÂM LINH:

Nâng đỡ tâm thức cho những ai có tâm hồn đạo đức được may duyên gặp gỡ trong lúc ông còn sanh tiền. Có người sau vài lần luận Đạo với ông đã được khả ngộ về tâm linh.

Về phương diện tinh thần, Nguyễn Long Thành là một phú ông tâm linh, trái lại về mặt vật chất là một người nghèo đúng nghĩa.

*Một mình một bóng giữa đêm đông,  
Khép kín tư phòng để trống không,  
Không, không tất cả đều không cả,  
Không cả cuộc đời Đạo pháp thông.*

NGUYỄN LONG THÀNH

Đời sống vật chất của ông gần như không có gì tư riêng, ngoại trừ một vài bộ đồ đổi thay, ở tạm nhà một bà chị kết nghĩa, nhưng ông có một kho báu vô cùng to lớn đó là: “*Cái vịnh cứu của tâm linh*”.

Lúc 15 giờ ngày 19 tháng 4 Âm lịch năm Mậu Dần (14-5-1998) Nguyễn Long Thành đã thanh thản ra đi trở về cõi vĩnh hằng.

Dù biết rằng đời là cõi tạm, nhưng sự ra đi của ông đã để lại nhiều nỗi tiếc thương cho bao lũ khách còn đang bôn ba trên đường qua bến tục.

*Thánh Địa Tây Ninh*

*Năm 2008 (Mậu Tý)*

*Kỷ niệm 10 năm sau ngày Long Thành thoát tục.*



## HIỂN TÀI NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998)

**NGÀY SINH:** 29-03-1942 (8-2- Nhâm Ngọ)

**NƠI SINH:** Long Phụng, Cần Giuộc, Long An.

**THÂN PHỤ:** Nguyễn Văn Kiến

**THÂN MẪU:** Phan Thị Vĩ

**NHẬP MÔN VÀO ĐẠO CAO ĐÀI:** 6-2- Giáp Thìn (dl 19-3-1964) tại Thánh Thất Đô Thành (Sài Gòn), đến năm 1966 được bốn Đạo cử lên làm Thông Sự ở Quận 2, và Hiển Tài Khóa II

**HỌC VẤN:** Tốt nghiệp Đại học Sư Phạm Cấp Tốc ban Anh Văn, được bổ nhiệm làm giáo sư Anh Văn tại trường Trung Học Tây Ninh 19-6-1966.

Trong thời gian này ông nghiên cứu giáo lý Đạo Cao Đài, tham gia giảng dạy giáo lý cho học sinh tại Đạo Đức Học Đường và trường Trung Học Lê Văn Trung, đồng thời bắt đầu viết sách về đề tài: Tìm Hiểu Giáo Lý Cao Đài (12 tác phẩm).

Từ 1-12-1976 đến 20-4-1981, ông bị giam tại khám đường Tây Ninh và Bàu Cỏ.

Sau khi được trả tự do, sức khỏe ông rất kém, chỉ nằm nhà dưỡng bệnh. Tuy thể xác đau yếu, nhưng đời sống tâm linh rất phong phú, được các Đấng Thiêng Liêng mặc khải cho biết nhiều điều và làm nhiều việc.

Đức Hộ-Pháp có cho ông bốn câu thơ:

*Thuyền Đạo giờ đây vắng bóng Thầy,  
Đàn em Chúc sắc cũng buồn lây,  
Đỡ nâng nghiêng ngửa trong đôi lúc,  
Dụng đồ THÀNH LONG nhắc ý Thầy.*

Nguyễn Long Thành qui liễu 19-4-Mậu Dần (dl 14-5-1998), được đưa vào Khách Đình trong Nội ô Tòa Thánh để làm lễ tang, hưởng 57 tuổi.

Nguyễn Long Thành từ ngày ngộ Đạo, chí quyết hy sinh phụng sự cho Đạo pháp, cho nhân sanh, không lập gia đình, không nhà cửa, không tài sản, tất cả đều không.

*Một mình một bóng giữa đêm đông,  
Khép kín tư phòng để trống không.  
Không, không, tất cả đều không cả,  
Không cả cuộc đời Đạo pháp thông.*



---

---

---

# ĐỜI NGƯỜI

SOẠN GIẢ: **Hiền-Tài NGUYỄN LONG THÀNH**